

# HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

Website: <https://www.bienhoatx.com>

Email liên lạc: [datlam1951@yahoo.com](mailto:datlam1951@yahoo.com)

Hội Ái Hữu Biên Hoà hân hạnh giới thiệu đến quý vị phần biên khảo tổng quát về **Lịch Sử Biên Hoà (1558-1975)** từ phần **1** đến **33** của đồng hương **Nguyễn Văn Đáng**, được khởi đăng trên diễn đàn. Hội chân thành cảm tạ tác giả. Kính mời quý vị.

**Trân trọng.**



**LỊCH SỬ BIÊN HOÀ**  
**(1558-1975)**  
**PHẦN 10**

## **Pháp cai trị nước Việt-Nam**

Qua các đời vua nhà Nguyễn

Sau khi kinh đô Huế thất thủ, Tôn Thất thuyết phò vua Hàm Nghi chạy ra Quảng Trị, Quảng Bình, lãnh đạo cuộc kháng chiến Cần Vương chống lại Pháp, triều đình và Pháp lập Kiên Giang Quận Công lên làm vua vào ngày 19 tháng 9 năm 1885. Lấy hiệu là Đồng Khánh.

Đồng Khánh là một vị vua hiền lành, ưa thích trang sức đẹp, cũng muốn duy tân đất nước, rất hợp tác với người Pháp để ổn định tình hình trong nước. Dưới áp lực của nước bảo hộ, Ngài phải ký nhượng, ngày 03 tháng 10 năm 1888 (Mậu Tý) giao ba thành phố Hà-Nội, Hải-Phòng, và Đà-Nẵng cho Pháp làm “nhượng địa”.

Đến 28 tháng Giêng năm 1889, (Mậu Tý), vua Đồng Khánh băng hà. Ngài làm vua được 03 năm, lúc 25 tuổi.

Sau khi vua Đồng Khánh qua đời, người con trai mới có 04 tuổi, không người kế vị. Khâm sứ Rheinart đồng ý với triều đình chọn hoàng tử Bửu Lân là con thứ 7 của vua Dục Đức lên kế vị vào ngày 01 tháng 02 năm 1889 (Mậu Tý), lấy niên hiệu là Thành Thái. Vua mới có 10 tuổi, triều đình cử hai quan đại thần là Nguyễn Trọng Hiệp và Trương Quang Đán, làm phụ chính.

Tinh vua bất thường, ham rong chơi, ghét những lời can gián, tỏ ra thái độ chống lại người Pháp, coi thường các đại thần. Triều thần nêu lý do vua bị bệnh tâm thần, nên ép thoái vị, vào năm 1907, nhường ngôi lại cho con trai thứ 5 của vua Dục Đức là hoàng tử Vĩnh Sang mới có 8 tuổi, hiệu là Duy Tân.

Ban đầu Pháp đưa vua Thành Thái đi an trí tại Cap Saint Jacques (Vũng Tàu, Việt Nam). Đến năm 1916, sau khi có xảy ra việc Duy Tân có mưu đồ cho độc lập nước nhà, Thành Thái cùng Trần Cao Vân và Thái Phiên tổ chức lật đổ Pháp bị thất bại. Cả hai vua cha và con đều bị Pháp đày đi an trí tại đảo Réunion, thuộc địa của Pháp ở Châu Phi.

Tháng 5 năm 1916, sau khi vua Duy Tân thất bại trong cuộc khởi nghĩa lật đổ chánh quyền Pháp tại Việt-Nam, bị truất phế và lưu đày biệt xứ sang hòn đảo Réunion ở Châu Phi, triều đình Huế theo ý chỉ của chánh quyền bảo hộ người Pháp, đưa Phụng Hoá Công, sanh ngày 8 tháng 10 năm 1885, là người con trai trưởng của vua Đồng Khánh, lên ngôi vua lấy hiệu là Khải Định.

Vua Khải Định vốn tánh tình ôn hoà, cộng tác với chánh quyền bảo hộ, hầu đem lại sự bình an trong bá tánh, Ngài có 12 bà vợ. Bà thứ nhất là Hồ Thị Chi, không sanh con. Bà thứ nhì là Huệ Phi Hoàng Thị Cúc, sanh người con trai tên huý là Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy, sau này kế nghiệp vua cha. Vua Khải Định băng hà ngày 06 ngày 11 năm 1925, lúc được 40 tuổi.

Vua Khải Định qua đời, thái tử Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy, sanh ngày 25 tháng 10 năm 1913 (23 tháng 9 năm Quý Sửu), tại An Cựu, Huế. Ông là người con trai duy nhất của vua Khải Định với bà vợ thứ hai là bà Nhất Giai Huệ Phi Hoàng Thị Cúc, (tức là bà Doan Huy Hoàng Thái Hậu, tức Đức Từ Cung).

Năm 1922, ông được sách lập làm Đông Cung Hoàng Thái Tử, sau khi lên làm Đông Cung Thái tử Ngài được ông bà cựu Khâm Sứ Trung Kỳ là Jean Francois Eugène Charles nhận làm con nuôi

và đưa sang nước Pháp học ở trường Sciences Po. (École Libre des Sciences Politiques, Paris).

Ngày 06 tháng 11 năm 1925 vua Khải Định băng hà, thái tử Vĩnh Thụy đang du học bên nước Pháp, phải trở về nối ngôi. Lễ đăng quang cử hành ngày 8 tháng 1 năm 1926, lấy niên hiệu là Bảo Đại, vua thứ 13 của nhà Nguyễn. Sau đó Ngài trở sang Pháp tiếp tục du học cho đến tháng 10 năm 1932 trở về nước chính thức lãnh đạo quốc gia, lúc 19 tuổi.

Vua Bảo Đại tương đối còn trẻ, theo Tây Học, có ý định bắt đầu cải tổ nước Việt-Nam, nhưng dưới sự kiểm soát gắt gao của người Pháp, vua không làm gì hơn được.

Đến tháng 3 năm 1945 quân Nhật lật đổ Pháp ở Đông Dương, trao độc lập cho Việt-Nam. Vua mời ông Trần Trọng Kim đứng ra thành lập nội các đầu tiên của Việt-Nam.

Trước phong trào Việt-Minh đang bạo phát, vua phải tuyên bố thoái vị, chánh phủ Trần Trọng Kim được 05 tháng cũng giải tán theo vua. Vua Bảo Đại phải sống lưu vong ở nhiều quốc gia như Hồng-Kông, Thụy-Sĩ, rồi sang nước Pháp.

Phong trào Việt-Minh chống Pháp gồm nhiều đảng phái và dân chúng đồng tâm phục quốc. Nhưng với quỷ kế, gian manh lừa đảo giết hại lẫn hời các đảng đối lập yêu nước cũng như các thanh niên, thiếu nữ tham gia phong trào dành độc lập, tự do, dân chủ, nhân quyền...Đảng Cộng Sản Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh (tên thật Nguyễn Ái Quốc) đã cướp quyền và đại diện nước Việt-Nam.

Nước Pháp bại trận đánh chính yếu ở Điện-Biên-Phủ. Với tư cách kẻ thắng, mặc dầu lúc này Đảng Cộng Sản Việt Nam không có thành phố, không dân... vẫn được chính thức ngồi vào bàn tròn, hội nghị tại Genève 1954, (Thụy-Sĩ) với các nước Anh, Pháp, Nga, Mỹ, và có quyền biểu quyết chia cắt đất Việt-Nam làm hai phần. Miền Bắc thuộc Cộng-Sản, từ vĩ tuyến 17 trở vô thuộc quốc gia Việt-Nam Cộng Hoà.

Đến 25 tháng 10 năm 1955, có cuộc trưng cầu dân ý để thay đổi thể chế. Vua khiêm diện vì đang sống tại nước Pháp, Việt Nam Cộng Hoà thẳng phiếu bầu của dân miền Nam.

Từ đây vua Bảo Đại là vị vua thứ 13 của nhà Nguyễn, cũng là vị vua cuối cùng của Việt-Nam. Ngài vẫn sống lưu vong lặng lẽ tại Pháp, cựu hoàng viết hồi ký đến năm 1980 cho xuất bản bằng tiếng Pháp quyển “Le Dragon d' Annam” (Con Rồng Việt-Nam).

Cựu Hoàng qua đời tại Quân Y Viện Val-de-Grace, Paris, ngày 31 tháng 7 năm 1997 (nhằm ngày 27 tháng 6 năm Đinh Sửu). Hưởng thọ 84 tuổi. An táng tại nghĩa trang Passy, quận 16, Paris. Pháp.

Một vị vua gặp phải thời không may, đất nước bị đô hộ, cả đời Ngài phải chịu sống lưu vong, xa cách đồng bào thân thương của mình. Ngài là vị vua sinh bất phùng thời. Ngài không phải là một hôn quân, không tham quyền cố vị. Điểm son trong cuộc đời của Ngài là đã vì “Hạnh Phúc” của dân tộc và độc lập của đất nước mà hy sinh cả ngai vàng của dòng họ, tổ tiên đã dày công xây dựng hàng mấy trăm năm, để tránh cho dân tộc khỏi phải máu đổ làm than. Nhưng tiếc thay sự hy sinh của Ngài không đạt theo ý nguyện.

Cuối đời, Ngài vẫn giữ được tư cách trong sáng, dù Ngài vẫn sống trong cảnh nghèo. Ngài đã từng tuyên bố thoái vị tại Ngọ Môn chiều ngày 30 tháng 8 năm 1945, do lệnh của Hồ Chí Minh.

Ngài tuyên bố: *“Vì hạnh phúc của dân tộc Việt-Nam, thà làm dân một nước độc lập, hơn là làm vua một nước nô lệ.”*

Cựu hoàng có hai bà vợ, chánh cung là Nam Phương Hoàng Hậu, cưới vào năm 1934, bà là hoàng hậu đầu tiên, được có sự hấp thụ học vấn phương Tây, một hoàng hậu gốc miền Nam xinh đẹp, đạo đức, đoan trang, đúng là một bậc mẫu nghi thiên hạ.

Bà qua đời tại Pháp năm 1963. Ông Bảo Đại và Bà có được hai hoàng tử là Bảo Long, và Bảo Thắng. Ba công chúa là: Phương Mai, Phương Liên, và Phương Dung.

**(Tiếp theo phần 11)**